



BẢN TIN

Khoa học & CÔNG NGHỆ LẠI CHÂU

Số 02/2025

ISSN: 1859-0446

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ





CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Ths. Nguyễn Minh Hiệu
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

BAN BIÊN TẬP
Trưởng Ban:
Ths. Bùi Thị Lệ Dung
Thành viên:
Lê Bá Ngọc
Phạm Thị Loan
Vũ Thanh Huyền

Trình bày
Trung tâm Kiểm định và Phát triển KHCN
Mail:
ttkdptkcn.sokhcn@laichau.gov.vn
Điện thoại:
0213.3876 812

In 430 cuốn, khổ 19x27 cm tại Công ty TNHH in Thương mại Đức Anh. Giấy phép xuất bản số: 05/GP-XBBT do sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu. Cấp ngày 21 tháng 3 năm 2025. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2025.

Ảnh bìa 1: Đại diện Tỉnh Lai Châu và học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông nhấn nút khai trương: Cổng thông tin “Bình dân học vụ số” tỉnh Lai Châu
Ảnh: BBT

BẢN TIN

Khoa học & Công nghệ LAI CHÂU

Trong số này

Tỉnh Lai Châu và Học viện Công nghệ Bưu chính...	3
Đại hội Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ...	5
Ngày hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5	7
Đẩy mạnh phát triển Khoa học, Công nghệ,...	9
Chuyển đổi số trong công tác Tuyên giáo, Dân vận...	12
Hội nghị giao ban quản lý nhà nước về KH&CN...	14
Trao tặng ti vi, đầu thu truyền hình kỹ thuật số...	16
Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển thương mại ...	17
Kết quả 10 năm thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW ...	19
Triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số...	22
Tối ưu hóa điều kiện chiết xuất Saponin từ Sâm...	24
Truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu...	27
Hiệu quả từ nghiên cứu, phục tráng giống lúa...	28
Hướng tới sản phẩm an toàn, chất lượng	30
Huyện Than Uyên liên kết phát triển cây Chia	31
Hội nghị quán triệt văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy...	33
Quyết tâm sớm đưa Nghị quyết 57-NQ/TW vào ...	36



TỈNH LAI CHÂU VÀ HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG - HỢP TÁC ĐẨY MẠNH NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐMST, CDS, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

Huyền - Loan

Ngày 06/6/2025, Tỉnh Lai Châu và Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cùng thống nhất ký kết Thỏa thuận hợp tác đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030.

Tham dự Lễ ký kết về phía tỉnh Lai Châu có: Đồng chí Lê Văn Lương - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Tổng Thanh Hải, UVBTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Lê Đức Dục - UVBTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy cùng đại diện các Sở, ban, ngành tỉnh. Về phía Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông có PGS. TS Đặng Hoài Bắc - Giám đốc Học viện, cùng đại diện các khoa, phòng của Học viện.

Phát biểu khai mạc Lễ ký kết, đồng chí Lê Văn Lương - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu khẳng định “Lễ ký kết là một sự kiện có ý nghĩa rất quan trọng trong việc cụ thể hóa thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi



Đồng chí Lê Văn Lương - Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu phát biểu tại lễ ký kết.

mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và chương trình hành động của Tỉnh ủy Lai Châu”. Đồng chí nhấn mạnh Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2025 - 2030 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thể hiện sự quyết tâm của tỉnh Lai Châu trong công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu qua đó sẽ mang lại cho Lai Châu những cơ hội lớn để nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo ra những

sản phẩm độc đáo mang thương hiệu Lai Châu, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất lâm - nông nghiệp hàng hóa gắn với bảo tồn văn hóa, phát triển du lịch của tỉnh.

Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Lai Châu và Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tập trung vào ba nội dung chính, được xây dựng dựa trên nhu cầu thực tiễn của tỉnh Lai Châu và thế mạnh của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông:

Thứ nhất, hợp tác trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

số: Thực hiện các đề tài/dự án nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ số (đặc biệt là AI, BigData, BlockChain...) thuộc các lĩnh vực: Quản lý tài nguyên, thiên nhiên, phát triển sản phẩm nông nghiệp, quản lý và thúc đẩy du lịch; Công nghệ thông tin, chuyển

phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

Thứ ba, hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực của địa phương: Tập trung vào nội dung tư vấn, hướng nghiệp, cung cấp thông tin về tuyển sinh, ngành nghề đào tạo, nhu

Phát biểu tại sự kiện, PGS.TS Đặng Hoài Bắc - Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông khẳng định thời gian tới, Học viện cam kết nỗ lực đồng hành cùng UBND tỉnh Lai Châu triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã được ký kết. Trong đó tập trung triển khai các dự án nghiên cứu về chuyển đổi số, đóng góp các giá trị KH-CN, các giải pháp công nghệ số vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế số, chính quyền số, xã hội số của tỉnh góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.



Đồng chí Tổng Thanh Hải-UVBTVTU-Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu và Đồng chí Đặng Hoài Bắc-Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cùng các đại biểu chứng kiến lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Lai Châu và Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn Thông.

đổi số; Điện tử - Viễn thông, kinh tế số; Truyền thông đa phương tiện và các lĩnh vực khác là tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Lai Châu...

Thứ hai, hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức của tỉnh: Việc hợp tác nhằm hướng tới cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được đào tạo, trang bị các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác,

câu việc làm của xã hội cho học sinh Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ cho các doanh nghiệp tỉnh Lai Châu tiếp cận những kết quả nghiên cứu hiện đại nhất về AI, có thể ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số và giáo dục STEM, đồng thời tạo điều kiện để con em của tỉnh Lai Châu tiếp cận các suất học bổng giá trị từ Học viện.

Tại sự kiện, học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã trao cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu 20 bộ STEM là sản phẩm công nghệ của Học viện để chuyển giao cho học sinh, nhà trường trên địa bàn tỉnh. Đồng thời các đại biểu tham dự sự kiện đã nhấn nút khai trương Cổng bình dân học vụ số.

Tỉnh Lai Châu cam kết sẽ cùng Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông triển khai thực sự hiệu quả các nội dung thỏa thuận hợp tác. Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh sẽ phối hợp chặt chẽ, cung cấp thông tin, hỗ trợ khảo sát và tham gia thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể của thỏa thuận để sớm mang lại lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Thanh Huyền

Ngày 14/5/2025, Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã long trọng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 2025-2030. Đồng chí Tổng Thanh Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh dự và chỉ đạo Đại hội.

Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh gồm 6 Chi bộ trực thuộc với tổng số 67 đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 vừa qua, Đảng bộ Sở KH&CN đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các chi bộ triển khai thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng ủy Sở, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Đã kiện toàn tổ chức bộ máy để đảm bảo hoạt động hiệu quả, ổn định sau khi hợp nhất với Sở Thông tin và Truyền thông; tham mưu kịp thời cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều chủ trương, chính sách trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh; thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số...

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường. Đảng ủy, cấp ủy các Chi bộ đã thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Trong nhiệm kỳ đã kết

phát huy dân chủ, đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao, Đảng bộ Sở KH&CN tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc



Đồng chí Tổng Thanh Hải - UV Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh phát biểu chỉ đạo tại Đại hội.

nạp được 4 đảng viên, chuyển Đảng chính thức cho 4 đồng chí; 100% đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, năm 2022 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ...

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, nhiệm kỳ 2025-2030, với mục tiêu tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện,

lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh đề ra. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; làm tốt công tác phát triển đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, kiểm điểm phê bình và tự phê bình theo tinh

thần Nghị quyết TW4. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị và Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Tập trung lãnh đạo đảng viên,

những kết quả Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu đã đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao trong nhiệm kỳ 2025-2030, đồng chí yêu cầu Đảng bộ Sở KH&CN tập trung vào bốn nhiệm vụ trọng tâm: Một là, tiếp tục quán triệt và tổ

quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết của Chính phủ.

Ba là, triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý, điều hành, giảm thủ tục hành chính, tăng hiệu quả và bảo mật thông tin; Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; Chủ động phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị để giải quyết các vấn đề liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ.

Bốn là, tập trung xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, năng động sáng tạo; xây dựng bộ máy tinh gọn, thực hiện cải cách hành chính toàn diện và thực chất, hướng tới nền hành chính số thân thiện, hiện đại và hiệu quả.

Đại hội đã công bố Quyết định của Đảng ủy UBND tỉnh chỉ định 7 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Sở KH&CN nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó: đồng chí Nguyễn Minh Hiệu - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Bùi Thị Lệ Dung - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy; chỉ định 3 đồng chí tham gia Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và chỉ định Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh khoá II, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 5 đồng chí.



Đồng chí Tổng Thanh Hải - UV Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh trao Quyết định chỉ định và tặng hoa cho Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ nhiệm kỳ 2025-2030.

công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2025-2030; Trong đó, định hướng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực tăng trưởng. Phấn đấu 100% số Chi bộ được công nhận Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên...

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội, đồng chí Tổng Thanh Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh đã ghi nhận, biểu dương

chức thực hiện hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030, xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên.

Hai là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đảm bảo tính chính xác, khoa học và kịp thời; chủ động tham mưu cho tỉnh thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị

Ngày Hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5

Sở Khoa học và Công nghệ Lai Châu tham dự ngày “Ngày hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5”

Chiều 16/5 tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức chương trình “Ngày hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5” năm 2025. Phó

bối cảnh ngành KH&CN tập trung thực hiện Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị, coi phát triển KH&CN,ĐMST&CĐS là yếu tố then chốt để đưa Việt

KHCN,ĐMST&CĐS không chỉ là động lực, mà còn là sứ mệnh quốc gia. Bộ KH&CN sẽ đột phá cải cách từ thể chế đến cơ chế tài chính, từ tư duy quản lý đến cách đánh giá kết quả đầu ra, nhằm thúc đẩy tri thức trở thành động lực tăng trưởng thực sự. Khoa học công nghệ là máy sản xuất tri thức; sở hữu trí tuệ biến tri thức thành tài sản giao dịch được; đổi mới sáng tạo biến tri thức thành sản phẩm, của cải xã hội; tiêu chuẩn đo lường chất lượng đảm bảo hình hài, chất lượng sản phẩm; chuyển đổi số là môi trường, công cụ mới cho sự phát triển. Năm ngón tay này tạo nên chỉnh thể toàn diện để khoa học công nghệ phát triển bền vững.

Các nội dung diễn ra tại Ngày hội gồm: Triển lãm thành tựu khoa học công



Quang cảnh Ngày hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng, cùng các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương, đại diện các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ cao, nhà sáng chế, cộng đồng nhà khoa học trong và ngoài nước tham dự chương trình. Hội nghị được tổ chức trực tiếp kết hợp với trực tuyến tại 63 điểm cầu tại các Sở khoa học và công nghệ các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày hội năm nay với chủ đề: “Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo & chuyển đổi số (KH&CN,ĐMST&CĐS): Đột phá đưa đất nước bước vào kỷ nguyên giàu mạnh, thịnh vượng” được diễn ra trong

Nam trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào năm 2045.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Mạnh Hùng cho biết:



Sở Khoa học và công nghệ tham dự trực tuyến Ngày hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam

nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổ chức trưng bày 6 khối gian hàng lớn với chủ đề: Trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số; Sáng kiến khoa học và công nghệ; Các sản phẩm khoa học và công nghệ nổi bật trong các lĩnh vực; Giáo dục STEM; Các sản phẩm của Khối doanh nghiệp khởi nghiệp; Sản phẩm báo chí, truyền thông, xuất bản. Phóng sự với chủ đề: “khoa

đa dạng hóa hình thức tài trợ, đơn giản hóa quy trình hỗ trợ nghiên cứu; tái định vị vai trò doanh nghiệp - từ đối tượng thụ hưởng thành chủ thể dẫn dắt sáng tạo và thương mại hóa công nghệ; ưu tiên phát triển các công nghệ trọng điểm như AI, vi mạch, sinh học, năng lượng mới, công nghệ số - làm nền tảng bứt phá; thúc đẩy liên kết viện - trường - doanh nghiệp - Nhà nước

thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng các thành tựu nổi bật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thay mặt Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy, đồng chí Lê Chí Công - Phó trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã chúc mừng toàn thể công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và Công nghệ không ngừng nuôi dưỡng đam mê nghiên cứu khoa học, không ngừng sáng tạo để phát huy nhiều hơn giá trị của bản thân, góp phần nâng tầm các thành tựu khoa học công nghệ, của tỉnh và của đất nước.

Đồng chí Nguyễn Minh Hiệu - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đã thay mặt công chức, viên chức, lao động trong Sở cảm ơn lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã quan tâm, khích lệ đội ngũ công chức, viên chức và người lao động đã nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, học tập, nêu cao tinh thần dẫn thân, nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ tiên tiến, hiện đại, tích cực tham gia, hưởng ứng, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng về “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; bám sát vào các chương trình, đề án khoa học công nghệ với trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Anh Khoa



Đồng chí Lê Chí Công - Phó trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng Sở KH&CN

học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - hiện thực hóa khát vọng Việt Nam hùng cường”; công bố chương trình hành động của quỹ phát triển khoa học công nghệ quốc gia; trao giải thưởng cuộc thi sáng kiến khoa học và công nghệ năm 2025.

Ngày hội đã cho thấy cam kết hành động của Bộ KH&CN trong thời gian tới được cụ thể hóa qua các trụ cột chiến lược: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu - đổi mới - ứng dụng công nghệ; khơi thông nguồn vốn,

để hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lai Châu chúc mừng Sở KH&CN nhân ngày KH&CN Việt Nam 18/5

Nhân dịp ngày 18/5, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy Lai Châu đã tặng hoa, chúc mừng Ngày khoa học và công nghệ với tập thể công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và Công nghệ. Đây là hoạt động nhằm tôn vinh đội ngũ nhà khoa học, cán bộ khoa học và công nghệ đồng

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH LAI CHÂU - KẾT QUẢ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Ths. Phạm Quang Cường

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Lai Châu là tỉnh miền núi của vùng Tây Bắc Việt Nam, có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế của khẩu, nông, lâm nghiệp, công nghiệp khai khoáng, đặc biệt là đất hiếm phục vụ phát triển công nghiệp bán dẫn.

Với những tiềm năng của tỉnh, trong những năm qua, hoạt động khoa học, công nghệ, chuyển đổi số nhận được nhiều sự quan tâm đầu tư của Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ trọng yếu

Cơ chế chính sách trong lĩnh vực KHCCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách mới đột phá trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025;

chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Các chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống văn bản được hoàn thiện và đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh (04 Nghị quyết của Tỉnh uỷ, 04 Nghị quyết của HĐND tỉnh, trên 10 văn bản quy phạm pháp luật và nhiều văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số).



Người dân được hướng dẫn lấy số khi đến làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh

đạt được nhiều kết quả trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo giữ vững an ninh, quốc phòng và chủ quyền biên giới quốc gia trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Kết quả công tác khoa học, công nghệ, chuyển đổi số tỉnh Lai Châu

Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

Quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hoạt động quản lý nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo: Trong 5 năm (2020 - 2025) trên địa bàn tỉnh thực hiện 57 nhiệm vụ (52 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 05 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia) và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tập trung phát triển các sản phẩm theo chuỗi: Giống, quy trình thâm canh, thu hoạch sản phẩm, chế biến sau thu hoạch, xây dựng nhãn hiệu và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm; đặc biệt quan tâm phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực của tỉnh như: Chè, gạo, dược liệu. Các kết quả nghiên cứu, ứng dụng đã cung cấp luận cứ, luận chứng khoa học quan trọng phục vụ xây dựng, hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đóng góp tích cực trong nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo tồn phát huy giá trị văn hoá, truyền thống các dân tộc...

Hoạt động sở hữu trí tuệ: Toàn tỉnh hiện có 86 nhãn hiệu hàng hóa được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đăng ký; 38 nhãn hiệu được cấp văn bằng bảo hộ, trong đó có nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm nông sản địa phương như: Gạo Sóng Cù, gạo Tẻ râu, gạo Khẩu Ký, gạo Nếp Tan Co Giàng, chè Tam Đường, miến dong Bình

Lư, ớt Trung đoàn Mường Tè, hoa Lan Lai Châu, Sâm Lai Châu...

Hoạt động quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân: Sở đã thực hiện quản lý, cấp phép cho 15 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế với tổng số 24 thiết bị. 04 cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ đã được Cục an toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép hoạt động. Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 16 cá nhân. Phối hợp tổ chức đào tạo an toàn bức xạ cho 37 nhân viên bức xạ trong X-quang chẩn đoán y tế. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ hạt nhân tại 07 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang trong y tế.

Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: Triển khai xây dựng Chương trình đảm bảo đo lường cho 02 đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Lai Châu. Hướng dẫn các doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia hàng năm và hoàn thiện hồ sơ đăng ký mã số mã vạch, công bố tiêu chuẩn cơ sở; 03 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực hiện áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015. Phối hợp tổ chức các Hội nghị: Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tổ chức 21 cuộc kiểm tra chuyên ngành về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại 415 cơ sở.

Hoạt động quản lý công nghệ và phát triển thị trường KH&CN: Thẩm định 14 công nghệ thuộc các dự án đầu tư trong giai đoạn xin chủ trương đầu tư và gia hạn giấy phép khai thác. Hỗ trợ đổi mới 05 dây chuyên công nghệ cho 05 doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức: Hội thảo khoa học Sâm Lai Châu - Tiềm năng và định hướng phát triển; Techfest Việt Nam năm 2022 tại Lai Châu và Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022.

Hoạt động sự nghiệp KH&CN: Trong công tác thông tin đã phát hành 20 số bản tin KH&CN với số lượng 8.600 cuốn; Cập nhật trên 500 tin, bài, văn bản lên Trang thông tin điện tử của Sở, cập nhật 23 phiếu thông tin đề tài, dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh vào bộ cơ sở dữ liệu quốc gia; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phát sóng 30 số chuyên mục Khoa học và Đời sống. Thực hiện 16 lớp tập huấn và 49 mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý môi trường cho người dân trên địa bàn tỉnh; duy trì, theo dõi sự sinh trưởng và phát triển của cây nuôi cấy mô tế bào. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được trên 20.000 PTĐ các loại cho các tổ chức, cá nhân sử dụng PTĐ trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động quản lý bưu chính: Thực hiện cấp 12 văn bản xác nhận hoạt động bưu

chính trong giai đoạn 2020 - 2025. Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính, thực hiện tốt các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước. Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan đề xuất đề tài tem bưu chính hàng năm, chỉ đạo Bưu điện tỉnh thực hiện đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ tem bưu chính và cung ứng các dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan đảng, nhà nước và nhiệm vụ công ích trên mạng bưu chính công cộng.

Hoạt động quản lý viễn thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh: Triển khai kết nối thông tin thuê bao với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm khắc phục tình trạng SIM rác, SIM nặc danh; Phát triển mạng lưới, đẩy mạnh dùng chung hạ tầng viễn thông, xây dựng trạm BTS theo quy hoạch; xây dựng, lắp đặt trạm BTS từng bước khắc phục tình trạng lùm sóng phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Hoạt động quản lý tần số vô tuyến điện: Tuyên truyền cho người dân không quảng cáo, kinh doanh, sử dụng thiết bị vô tuyến điện bất hợp pháp. Phối hợp với Trung tâm Tần số Vô tuyến điện khu vực VIII tiến hành kiểm soát, đo tần số khu vực biên giới tại Cửa khẩu Ma Lù Thàng. Kiểm tra định kỳ, đột xuất, xử lý can nhiễu có hại của các hệ vô tuyến ... trên địa bàn

tỉnh; phối hợp quản lý công tác cấp phép tần số vô tuyến điện cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động công nghiệp công nghệ thông tin: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030. Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hoạt động Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số: Triển khai các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh ký kết thành công biên bản ghi nhớ về chuyển đổi số và đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025 giữa UBND tỉnh với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh về cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; Thực hiện giải pháp phòng, chống mã độc tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; Tổ chức được 22 đợt thi và cấp chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho 2.199 học viên. Phối hợp với

các huyện, sở, ngành mở 8 lớp đào tạo về chuyển đổi số, an toàn an ninh thông tin.

Một số bài học kinh nghiệm

Một là, chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò nền tảng, động lực, giải pháp đột phá của KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng chuyển giao KH&CN ưu tiên công nghệ cao, công nghệ số để phục vụ các ngành kinh tế tại địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Hai là, rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc, chính sách đột phá trong lĩnh vực KH&CN và chuyển đổi số, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ và đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, KNĐMST và chuyển đổi số... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, tuyển chọn giống, quản lý, giám sát chế biến, bảo quản.

Ba là, tập trung xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, năng động sáng tạo; xây dựng bộ máy tinh gọn, thực hiện cải cách hành chính toàn diện và thực chất, hướng tới nền hành chính số thân thiện, hiện đại

(Xem tiếp trang 38)

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO, DÂN VẬN Ở LAI CHÂU: *Tự đánh giá và Bức tranh tương lai*

ThS. Lê Chí Công

Phó trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành xu thế toàn cầu, các cơ quan Đảng nói chung và Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lai Châu

dùng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác Tuyên giáo và Dân vận của tỉnh, từ đó xác định rõ những điểm mạnh, điểm yếu,

vụ trên môi trường số. Các phần mềm quản lý văn bản như iOffice, hệ thống điều hành tác nghiệp, phần mềm kế toán, quản lý tài sản công... đang được khai thác tương đối hiệu quả. Việc sử dụng các nền tảng số như Google Form, Sheet, Canva, Capcut, SPSS, đã bước đầu tiếp cận trí tuệ nhân tạo (AI) như ChatGPT, Gemini, Copilot... cho thấy một tín hiệu tích cực về năng lực ứng dụng công nghệ của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ.



Lai Châu - Truyền thống và Công nghệ cùng tiến bước

nói riêng đã và đang từng bước tiếp cận, thích ứng với yêu cầu đổi mới cách làm việc, phương thức quản lý, điều hành và truyền thông. Việc triển khai chuyển đổi số không chỉ là nhiệm vụ chính trị quan trọng mà còn là động lực nâng cao hiệu quả hoạt động, phục vụ tốt hơn nhiệm vụ xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Để thúc đẩy tiến trình này, cần một cách nhìn thực chất, đánh giá khách quan về hiện trạng triển khai ứng

cơ hội và thách thức để thiết kế những bước đi chiến lược phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển lâu dài. Hiện nay, 100% cán bộ, công chức của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và cán bộ phụ trách công tác Tuyên giáo và Dân vận cơ sở trong toàn tỉnh đã được đầu tư trang thiết bị làm việc cơ bản. Hạ tầng thiết bị ngoại vi, hệ thống họp trực tuyến, chữ ký số và thiết bị bảo mật cũng đã được đầu tư tương đối đầy đủ, cho phép thực hiện nhiều hoạt động nghiệp

Tuy nhiên, những điểm nghẽn về hạ tầng kỹ thuật và nhân lực vẫn còn tồn tại. Nhiều thiết bị đã qua sử dụng trên 5 năm, không được cập nhật phần mềm chính hãng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thông tin. Hệ thống máy chủ lưu trữ dữ liệu tập trung chưa được thiết lập, dẫn tới tình trạng phân mảnh dữ liệu và khó khăn trong quản lý, khai thác. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về lịch sử Đảng, dư luận xã hội, khoa giáo, văn hóa - văn nghệ, tôn giáo, dân tộc... chưa được xây dựng, gây cản trở cho việc phân tích, dự báo và tham mưu chính sách. Tài liệu lưu trữ vẫn chủ yếu dưới dạng giấy, chưa được số hóa toàn diện.

Một trong những thách thức lớn là thiếu cán bộ

chuyên trách công nghệ thông tin. Việc quản trị hệ thống phụ thuộc vào cán bộ kiêm nhiệm dẫn đến sự quá tải và bị động trong xử lý sự cố kỹ thuật. Mặt khác, kỹ năng số của cán bộ, công chức chưa đồng đều. Trong khi một bộ phận cán bộ trẻ có thể nhanh chóng làm chủ công nghệ, nhiều cán bộ lớn tuổi gặp khó khăn trong thao tác và tiếp cận nền tảng số mới. Tình trạng này làm giảm tính đồng bộ và hiệu quả trong triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn cơ quan và rộng hơn là toàn ngành.

Trước bối cảnh đó, việc xây dựng chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030 mang tính tổng thể, có tầm nhìn dài hạn là rất cần thiết. Tầm nhìn này không chỉ dừng ở mức hiện đại hóa thiết bị làm việc mà còn hướng tới việc định hình lại phương thức lãnh đạo, điều hành, tổ chức công việc và tương tác xã hội của Ban Tuyên giáo và Dân vận. Trọng tâm chiến lược là kiến tạo hệ sinh thái số toàn diện, trong đó dữ liệu là trung tâm, nền tảng số là phương tiện, trí tuệ nhân tạo là công cụ hỗ trợ và con người là yếu tố quyết định. Do đó, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đang hướng tập trung ưu tiên cho 8 nhiệm vụ chiến lược thực hiện trong thời gian tới:

Thứ nhất, tập trung hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin. Cần đầu tư đồng bộ hệ thống máy chủ lưu trữ dữ liệu, thiết bị mạng, máy tính có cấu hình cao và phần

mềm bản quyền để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong vận hành. Ưu tiên triển khai các thiết bị công nghệ phục vụ sáng tạo nội dung số, như máy ảnh kỹ thuật số, flycam, phần mềm thiết kế, biên tập, dựng hình chuyên nghiệp.

Thứ hai, xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành làm nền tảng cho phân tích, đánh giá và dự báo chính sách. Trong đó bao gồm: Cơ sở dữ liệu về thông tin tư tưởng, văn hóa; lịch sử Đảng bộ tỉnh, giáo án lý luận chính trị, dữ liệu về công tác khoa giáo, văn hóa - văn nghệ; cơ sở dữ liệu dư luận xã hội, hệ thống quản lý thông tin tôn giáo, dân tộc, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, các mô hình hiệu quả trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng... Các dữ liệu này cần được cập nhật định kỳ, đảm bảo tính chính xác và khả năng truy cập cao.

Thứ ba, triển khai hai nền tảng số chủ lực là DIGI-TGDV (phục vụ điều hành nội bộ, quản lý dữ liệu) và CONNECT-TG (phục vụ tương tác xã hội, đào tạo, thu thập phản hồi). Đây là trục chính kết nối toàn bộ hoạt động số của Ban, cho phép đồng bộ quy trình, giảm thao tác thủ công, nâng cao hiệu quả công việc và tính minh bạch trong điều hành. Đồng thời, dữ liệu từ các nền tảng này sẽ hỗ trợ phân tích xu hướng tư tưởng, dư luận xã hội, đo lường hiệu quả tuyên truyền và phản ứng kịp thời trước các vấn đề nổi cộm.

Thứ tư, đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số. Trên

cơ sở đánh giá kỹ năng theo vị trí việc làm, xây dựng lộ trình bồi dưỡng theo ba cấp độ: kỹ năng cơ bản, chuyên sâu và chuyên gia. Chú trọng đào tạo cho cán bộ lớn tuổi theo hình thức “cầm tay chỉ việc”, tạo môi trường học tập thân thiện, dễ tiếp cận. Khuyến khích tự học qua các nền tảng học trực tuyến, tổ chức diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm thực hành số trong từng lĩnh vực công tác.

Thứ năm, thiết lập cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Ban với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở dữ liệu quốc gia, nhất là về dân cư, cán bộ, tài nguyên thông tin dư luận xã hội, báo chí và mạng xã hội. Việc liên thông dữ liệu sẽ giúp rút ngắn thời gian tổng hợp, nâng cao độ chính xác trong tham mưu và ra quyết định.

Thứ sáu, tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo hướng chủ động và đa tầng. Ngoài phần mềm diệt virus, thiết bị mã hóa, cần có phương án ứng phó sự cố, tổ chức diễn tập định kỳ, đào tạo kỹ năng bảo mật cho cán bộ, đặc biệt là người thường xuyên thao tác trên môi trường số.

Thứ bảy, xây dựng các mô hình điểm chuyển đổi số gắn với đặc thù địa phương, như tổ chức học tập nghị quyết qua nền tảng trực tuyến, số hóa toàn diện việc học tập và làm theo Bác, xây dựng bản đồ số lịch sử Đảng bộ tỉnh theo dòng thời gian và không gian... Những mô hình này cần được tổng kết, đánh giá, nhân rộng và điều chỉnh

(Xem tiếp trang 18)

HỘI NGHỊ GIAO BAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÝ II/2025

Sáng 02/6, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng chủ trì Hội nghị Giao ban quản lý nhà nước quý II/2025. Hội nghị được tổ chức bằng hình thức trực tuyến tại 66 điểm cầu truyền hình. Dự Hội nghị có các đồng chí thuộc Bộ KH&CN,

Quyết định; Khai trương Cổng thông tin điện tử sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tích hợp các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ KH&CN lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ KH&CN ...

ngày 10/6/2025 về Thông báo kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng tại Hội nghị Giao ban QLNN Quý II/2025. Trong đó, đồng chí Bộ trưởng kết luận:

Về nhận thức chung: Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của đất nước hiện nay, Khoa học và Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số (KH&CN, ĐMST và CDS) được xác định không chỉ là động lực chủ yếu mà còn là sứ mệnh quốc gia. Đây là những lĩnh vực có vai trò đặc biệt quan trọng, là chìa khóa then chốt để thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thu hẹp khoảng cách số trong kỷ nguyên hội nhập.

1. Về ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả công việc

Thống nhất sự cần thiết của việc ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả công việc ở mọi cấp độ. Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, đặc biệt là nhân viên trực tiếp, tích cực sử dụng các công cụ số tiên tiến như Trí tuệ nhân tạo (AI) và các ứng dụng mới nhằm tự động hóa, giảm tải các công việc thủ công, từ đó nâng cao năng suất lao động và tạo môi trường làm việc thông minh, hiệu quả hơn. Đối với cấp lãnh đạo (từ cấp phòng đến cấp vụ/cục), việc đánh giá hiệu quả công việc cần tập trung vào mục tiêu và kết quả cuối cùng đạt được, khuyến khích tư duy đổi mới và ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa quy trình.



Quang cảnh tại trụ sở Bộ KH&CN

các vụ, viện và 63 Sở KH&CN trên cả nước.

Tại điểm cầu Sở KH&CN tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở KH&CN Nguyễn Minh Hiệu cùng Ban Giám đốc và đại diện các phòng, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN tham dự Hội nghị. Hội nghị nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý II và đề ra kế hoạch trọng tâm cho quý III năm 2025, hướng tới mục tiêu thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

Theo đó, Bộ KH&CN đã trình Chính phủ ban hành 01 Nghị quyết, 01 Nghị định và 05

Cũng tại Hội nghị, đại diện một số Sở KH&CN đã kiến nghị những khó khăn, vướng mắc về các lĩnh vực quản lý nhà nước tại địa phương. Bộ trưởng cùng đại diện các đơn vị thuộc Bộ đã trả lời, giải pháp, làm rõ các kiến nghị cũng như thông tin về các vấn đề được nêu. Hội nghị cũng là diễn đàn để các địa phương thẳng thắn trình bày những khó khăn, vướng mắc còn tồn đọng, những nút thắt cần được tháo gỡ để tạo đà cho sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Sau cuộc họp Giao ban, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Thông báo số 163/TB-BKH&CN

Đối với các địa phương, cần chủ động khuyến khích và triển khai việc ứng dụng công nghệ trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là thông qua việc xây dựng và sử dụng các nền tảng số quốc gia tích hợp, dùng chung, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và minh bạch hóa quy trình.

2. Về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực KH&CN, ĐMST



Điểm cầu Sở KH&CN tỉnh Lai Châu tham dự Hội nghị giao ban QLNN quý II/2025

và CDS là yếu tố then chốt cho sự phát triển. Cần tăng cường đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu về KH&CN, ĐMST và CDS cho các tỉnh, thành phố, đặc biệt là ở các cấp ủy và lãnh đạo các cấp, nhằm đảm bảo họ có đủ năng lực để nắm vững và chỉ đạo hiệu quả các hoạt động liên quan. Bộ sẽ chủ động phối hợp với các địa phương để khảo sát nhu cầu thực tiễn, từ đó xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn phù

hợp, thiết thực, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.

3. Về nguyên tắc làm việc và trách nhiệm

Thống nhất các nguyên tắc làm việc cốt lõi nhằm nâng cao hiệu quả và trách nhiệm trong triển khai nhiệm vụ. Đề cao nguyên tắc “có làm, có chịu”, theo đó người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công việc được giao, không né tránh trách nhiệm, khuyến

và đảm bảo hiệu quả cao nhất trong mọi hoạt động. Mọi hoạt động phải tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và nguyên tắc hành chính nhà nước, đồng thời phát huy sự linh hoạt, sáng tạo trong giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh, đảm bảo vừa đúng quy định, vừa phù hợp với tình hình cụ thể.

4. Về coi trọng thực tiễn là thước đo và khuyến khích sự chủ động

Thực tiễn là thước đo cuối cùng của mọi hoạt động. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị chủ động nắm bắt và giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn, không chờ đợi hướng dẫn chi tiết từ cấp trên. Đặc biệt là đối với những vấn đề có thể được giải quyết nhanh chóng và hiệu quả thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, cần phát huy tối đa tinh thần sáng tạo và dám đột phá.

Trong đó, Bộ trưởng giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Bộ và giao các Sở KH&CN các tỉnh chủ động đề xuất, tham mưu Tỉnh ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57; đồng thời, tập trung phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số tại địa phương.

Sở KH&CN Lai Châu tham gia cuộc họp với quyết tâm cao trong việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong thời gian tới.

Anh Khoa

TRAO TẶNG TIVI, ĐẦU THU TRUYỀN HÌNH KỸ THUẬT SỐ CHO HỘ NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VÀNG SAN HUYỆN MƯỜNG TÈ TỈNH LAI CHÂU

Nguyễn Thảo

Nhằm hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn có thêm phương tiện để cập nhật thông tin, nắm bắt và thực hiện tốt những chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

Ngày 23/4, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu đã phối hợp với UBND xã Vàng San (Mường Tè) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc trao tặng cho các hộ nghèo trên địa bàn xã Vàng San 40 Tivi Rindo 43 inch, 40 Đầu thu truyền hình số vệ tinh Hăng VTC; 40 Bộ mâm chảo thu vệ tinh K+ với tổng giá trị quà tặng là 300 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa.

Dự lễ Trao tặng có đồng chí Nguyễn Minh Hiệu - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, lãnh đạo UBND huyện Mường Tè, phòng chuyên môn, lãnh đạo UBND xã Vàng San, Giám đốc trung tâm điện tử điện lạnh Đồng Tâm...



Đồng chí Nguyễn Minh Hiệu - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tặng quà cho bà con nhân dân xã Vàng San

Phát biểu tại buổi trao tặng quà, ông Nguyễn Trường Giang - Phó Chủ tịch UBND xã Vàng San đã cảm ơn sự quan tâm của các nhà hảo tâm đã chia sẻ khó khăn với bà con nơi đây. Đây là món quà có giá trị to lớn về tinh thần, thể hiện tinh thần đoàn kết, nhân ái và trách

nhiệm với cộng đồng, đối với những gia đình có hoàn cảnh khó khăn; chung tay cùng địa phương đảm bảo an sinh xã hội.

Việc giúp dân xóa đói, giảm nghèo, là một trong những chính sách lớn, có vị trí quan trọng trong hệ thống chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Thực hiện tốt công tác xóa đói, giảm nghèo, “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách”, giúp nhau vượt qua khó khăn là thể hiện truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc; đồng thời thiết thực góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.



Quang cảnh buổi trao tặng quà cho bà con nhân dân xã Vàng San

Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử - Nâng tầm sản phẩm trung du và miền núi phía Bắc

Loan - Huyền

Để triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng cường kết nối, mở rộng thị trường, chuỗi cung ứng sản phẩm và không gian phát triển.

Từ ngày 23/5 - 25/5/2025, Bộ Công Thương phối hợp với tỉnh Lai Châu tổ chức sự kiện “Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử - Nâng tầm sản phẩm vùng Trung du và miền núi phía Bắc”. Sự kiện được tổ chức với mục tiêu quan trọng và xuyên suốt: Kết nối nguồn lực - Mở rộng thị trường - Chuyển đổi phương thức

phát triển cho khu vực còn nhiều tiềm năng.

Sự kiện đã tổ chức các hoạt động quay phim, ghi hình tại các điểm du lịch nổi tiếng như: Cầu kính Rồng Mây, Ô Quy Hồ, Bản Thẳm, Chín Chu Chải (huyện Tam Đường); PuSamCap - Tây

hàng hóa và khu vực Mega Livestream do các KOL/KOC thực hiện.

Một hoạt động tâm điểm của sự kiện đó là tổ chức Hội nghị “Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử - Nâng tầm sản phẩm trung du và miền núi



Các đại biểu thực hiện nghi thức khai mạc Hội Nghị “Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử - Nâng tầm sản phẩm trung du và miền núi phía Bắc”.

Bắc đệ nhất động (thành phố Lai Châu); Vùng Sầm, Thác Nậm Lúc (huyện Sìn Hồ) và một số cơ sở chế biến, kinh doanh nông sản của Lai Châu; bố trí 50 gian hàng để các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía bắc, các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm

phía Bắc”. Hội nghị với các hoạt động phong phú như: Tập huấn, Hội thảo chuyên đề, ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác... qua đó tạo ra một hệ sinh thái thương mại điện tử gắn với thực tiễn địa phương, nơi các bên cùng nhìn về một hướng, cùng hành động để mở ra những cơ hội phát triển mới cho khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

Đồng chí Lê Hoàng Oanh - Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và kinh tế số, Bộ Công Thương nhấn mạnh tại Hội nghị: Vùng trung du và miền núi phía Bắc là một trong những khu vực giàu tiềm năng nhất cả nước, với hệ sinh thái văn hóa - sinh thái đa dạng, nguồn tài nguyên đặc hữu, là vùng đất mang đậm bản sắc văn hóa, có cộng đồng dân tộc phong phú và tinh thần vươn lên mạnh mẽ. Với tiềm năng phong phú như vậy, để tối ưu hóa những lợi thế cần một “sợi dây” liên kết mạnh mẽ giữa các vùng miền đó là thương mại điện tử.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Giàng A Tính - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Trưởng ban tổ chức sự kiện đã giới thiệu những nét khái quát của tỉnh Lai Châu với những tiềm năng, lợi thế về nông, lâm nghiệp, du lịch... đồng thời khẳng định, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về chuyển

đổi số, phát triển thương mại điện tử, tỉnh Lai Châu đã ban hành các Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch về: Chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phát triển thương mại điện tử tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm; thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025... nhằm khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh nhất là quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch, sản phẩm hàng hóa của tỉnh trên các nền tảng số.

Hội nghị “Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử - Nâng tầm sản phẩm vùng Trung du và miền núi phía Bắc” tổ chức tại Lai Châu là cơ hội lớn để quảng bá các sản phẩm du lịch, con người, văn hóa Lai

Châu; đưa sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP, hàng hóa đặc trưng địa phương tham gia các nền tảng số nổi tiếng như: TikTok, Shopee, Alibaba... đồng thời là cơ hội để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cùng đồng hành với cơ quan Nhà nước; tận dụng lợi thế, tiềm năng sẵn có; nắm bắt xu hướng phát triển mới của thương mại điện tử để phát triển thương hiệu và kinh doanh hiệu quả. Từ đó chung tay đẩy mạnh liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử tại Lai Châu và các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Sự kiện là một hoạt động thiết thực, ý nghĩa để hiện thực hóa những nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và những văn bản của chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW đi vào cuộc sống.

CHUYỂN ĐỔI SỐ...

(Tiếp theo trang 13)

phù hợp với từng địa bàn.

Thứ tám, đưa tiêu chí sử dụng, ứng dụng công nghệ số vào đánh giá, xếp loại cán bộ, tập thể hàng năm; tổ chức các phong trào thi đua như “Bình dân học vụ số”, “Ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong công tác Đảng”... nhằm tạo động lực lan tỏa văn hóa số trong cơ quan và toàn ngành.

Chuyển đổi số không phải là đích đến,

mà là quá trình liên tục và bền bỉ. Đó không chỉ là thay đổi công cụ, mà là chuyển đổi tư duy, phương thức lãnh đạo, văn hóa làm việc và cách thức tương tác với xã hội. Với quyết tâm chính trị cao, sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy và nỗ lực đổi mới của mỗi cán bộ, công chức, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lai Châu hoàn toàn có thể trở thành điểm sáng trong thực hiện chuyển đổi số khối cơ quan Đảng, góp phần quan trọng vào công cuộc đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và thích ứng với thời đại số.

KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW, NGÀY 15/5/2016 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ “ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH” CỦA ĐẢNG BỘ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc

Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ (Đảng bộ Sở) được thành lập, đi vào hoạt động từ ngày 01/3/2025 trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ và Đảng bộ Sở Thông tin và Truyền thông;

chỉ đạo xuyên suốt là rõ việc, hiệu quả, thực chất, nhằm tạo sức lan tỏa bền vững trong toàn Đảng bộ Sở. Đảng bộ Sở đã gắn việc học tập và làm theo Bác với việc thực hiện nhiệm vụ cơ quan, đơn vị với

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của tinh tổ chức.

Việc nghiên cứu học tập Chỉ thị, chuyên đề toàn khóa và từng năm từ 2016 đến 2025 đã được Đảng ủy Sở và các chi bộ trực thuộc thực hiện nghiêm túc. Chú trọng quán triệt trong đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức nhằm thống nhất nhận thức, nắm chắc những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, liên hệ với cơ quan, đơn vị, với bản thân mình để xây dựng kế hoạch làm theo. Đảng bộ Sở đã tổ chức trên 30 buổi hội nghị học tập, quán triệt cho trên 500 lượt đảng viên, công chức, viên chức, lao động, đạt tỷ lệ 100% với các chuyên đề: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, khơi dậy khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lai Châu phát triển nhanh và bền vững”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đoàn kết; xây dựng đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần quan trọng tổ chức thành công đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030” gắn với nội dung chuyên đề “Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”...



Chủ tịch UBND tỉnh Lê Văn Lương tặng Bằng khen của UBND tỉnh Lai Châu cho các tập thể

Đảng bộ Sở hiện có 06 Chi bộ trực thuộc với tổng số 67 đảng viên. Trong 10 năm qua, việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đã được Đảng bộ Sở triển khai nghiêm túc, hiệu quả, gắn với việc triển khai các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng Đảng đã tạo động lực mạnh mẽ trong đảng viên, công chức, viên chức.

Triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW, Đảng ủy Sở KH&CN xác định rõ quan điểm chỉ đạo là phải linh hoạt, sáng tạo, sát thực tiễn và phù hợp với cơ quan, đơn vị. Phương châm

kết quả nổi bật nhất đó là ngày 14/5/2025, Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2025-2030.

Ngay sau khi Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh (nay là Đảng ủy UBND tỉnh) ban hành kế hoạch, Đảng ủy Sở đã xây dựng kế hoạch thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị, chuyên đề toàn khóa và chuyên đề riêng cho từng năm. Tổ chức nhiều hoạt động, tham gia tích cực cuộc thi tìm hiểu, học

Đảng ủy Sở và các chi bộ trực thuộc đã đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; khắc phục ngăn ngừa bệnh thành tích, hình thức, phô trương, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo chủ chốt đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ.

Hàng năm, Đảng ủy Sở đã thành lập các đoàn kiểm tra để kiểm tra việc tổ chức thực hiện triển khai nội dung học tập và làm theo Bác. Nhìn chung, việc triển khai đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, công tác triển khai các chương trình, mục tiêu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị đã được các cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, thường xuyên và có nền nếp. Việc xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đã xác định được từng nội dung cụ thể gắn với từng nhiệm vụ trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhằm góp phần xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị đã có trách nhiệm tự giác, đi đầu trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh. Khẳng định được vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”... Mỗi đảng viên, quần chúng đã nghiêm túc không ngừng tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, ý thức, trách nhiệm đi đầu trong phẩm chất đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Qua 10 năm thực hiện Chỉ thị 05- CT/TW, Đảng ủy Sở đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao: Đã tập trung lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt các chương trình trọng điểm đề ra; thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ, ứng dụng nghiên cứu chuyển giao khoa học và công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử tích cực trong thực hiện sắp xếp tổ chức kiện toàn bộ máy tổ chức theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW. Kết quả được cấp có thẩm quyền đánh giá cao và luôn được công nhận xếp ở tốp đầu chỉ số cạnh tranh cấp Sở, ngành.

Tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều chủ trương, chính sách trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh (04 Nghị quyết của Tỉnh ủy, 04 Nghị quyết

của HĐND tỉnh, 10 văn bản quy phạm pháp luật và nhiều văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số). Thực hiện tốt công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN. Hoạt động khoa học và công nghệ được quan tâm, thiết thực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từ năm 2020 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh thực hiện 57 nhiệm vụ (52 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 05 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia). Thực hiện hiệu quả công tác sở hữu trí tuệ; công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân; công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; công tác quản lý công nghệ và phát triển thị trường KH&CN, thẩm định 14 công nghệ thuộc các dự án đầu tư trong giai đoạn xin chủ trương đầu tư. Lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện được tăng cường và hiệu quả. Kế hoạch triển khai thúc đẩy phát triển kinh doanh lĩnh vực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; lĩnh vực an toàn thông tin mạng được đổi mới và phát triển. Hoạt động sự nghiệp KH&CN; công nghệ thông tin được tăng cường nhằm mang đến cho tổ chức, cá nhân dịch vụ tốt nhất. Đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội, chăm lo các gia đình chính sách, thương binh, liệt sĩ; hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xóa nhà tạm; cơ quan, đơn vị luôn xây dựng các mô hình thực hiện

gắn với nhiệm vụ, tình hình thực tiễn.

Cấp ủy, chính quyền tăng cường quan tâm chỉ đạo một số công việc mang tính đột phá để thực hiện, có phân công trách nhiệm cụ thể và thời gian hoàn thành, nhất là giới thiệu những cách làm hay, gương điển hình tiên tiến. Việc tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện với nhiều hình thức phù hợp. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, biểu dương, khen thưởng điển hình tiên tiến kịp thời, đúng người, đúng việc. Nhận thức của công chức, viên chức, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày một sâu sắc, lễ lối, tác phong làm việc được chấn chỉnh; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, góp phần thực hiện thắng lợi các kế hoạch, mục tiêu của ngành. Đã có nhiều chi bộ trực thuộc và cá nhân được Đảng ủy Sở công nhận biểu dương và có 01 đảng viên được Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh (nay là Đảng ủy UBND tỉnh) biểu dương vì có nhiều thành tích trong học tập làm theo Bác.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Đảng bộ Sở vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Việc cụ thể hóa nội dung, kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số đơn vị có việc chưa cụ thể, chưa sát thực tế; Việc phát hiện, nhân rộng mô hình tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong

học tập và làm theo Bác chưa nhiều; Việc xây dựng cam kết, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng của một số cá nhân còn chung chung, chưa bám sát với chức trách, nhiệm vụ được giao, vị trí công tác đảm nhận.

Trong thời gian tới, Đảng ủy Sở và các chi bộ trực thuộc tiếp tục tăng cường phổ biến, quán triệt đến đảng viên, công chức, viên chức, lao động về Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chuyên đề hàng năm và Đảng ủy Sở KH&CN xác định cần tập trung làm tốt các nội dung sau:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chỉ thị. Đây là yếu tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả việc học tập và làm theo Bác.

Thực hiện tốt phương châm “Nói đi đôi với làm, nhận thức và hành động phải luôn nhất quán, từ kết quả hành động để đánh giá nhận thức”; lấy các điển hình tiên tiến, mặt tích cực, tiến bộ để từng bước đẩy lùi và khắc phục mặt tiêu cực, yếu kém. Từng cấp ủy, chi bộ phải bám sát nội dung chuyên đề để xác định vấn đề đột phá, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, xác định rõ biện pháp, lộ trình và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, tạo kết quả cụ thể, thiết thực.

Phát huy giá trị đoàn kết thống nhất trong tổ chức đơn

vị để tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, tăng cường dân chủ, lắng nghe giúp đỡ nhau, thái độ phục vụ nhân dân phục vụ tổ chức. Các đảng viên phải là thành viên cùng với lãnh đạo người đứng đầu tạo sự thống nhất đồng thuận, tiên phong trên tất cả lĩnh vực được phân công và mọi nơi mọi lúc, tập trung vào những khâu đột phá để tạo ấn tượng, tránh dàn trải hiệu quả không cao.

Phát huy tốt vai trò của truyền thông, giám sát của công chức, viên chức và người lao động trong công tác tuyên truyền về quá trình tổ chức thực hiện chỉ thị. Tuyên truyền qua báo chí, truyền hình, mạng xã hội về các hoạt động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Đánh giá rút kinh nghiệm, biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đồng thời, khắc phục những biểu hiện, cách làm kém hiệu quả. Gắn kết việc đăng ký các mô hình và nuôi dưỡng cách làm hay tại cơ sở để tạo sự chuyển biến tích cực tránh việc làm chung chung hay quá sức so với quy mô và điều kiện thực hiện.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là cần thiết, song việc tổ chức các chuyên đề cần tập trung có trọng điểm, để thuận lợi cho tổ chức thực hiện cũng như đánh giá. Với sự sáng tạo đổi mới cách làm và đăng ký cụ thể, các đảng viên, CCVC sẽ góp phần tạo ra những chuyển biến tích cực trong nhận thức, tư tưởng và công tác, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAR INDEX, SIPAS TỈNH LAI CHÂU

Trong những năm qua, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh bước đầu có nhiều chuyển biến, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh. Qua đó, việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ngày càng được công khai, minh bạch, góp phần quan trọng trong việc tạo điều kiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp thuận lợi tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số vẫn còn những hạn chế nhất định: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) từ năm 2021 đến nay chưa ổn định, vẫn ở mức trung bình thấp.

Theo kết quả do Bộ Nội vụ công bố ngày 06/4/2025, năm 2024: Chỉ số PAR INDEX tỉnh Lai Châu đạt 85,97 điểm, tăng 0,19 điểm so với năm 2023, xếp vị trí thứ 56/63 tỉnh, thành phố, giảm 7 hạng so với năm 2023; Chỉ số SIPAS đạt 81,51%, tăng 1,69% so với năm 2023; xếp hạng 55/63 tỉnh, thành phố, giảm 05 hạng so với năm 2023.

Nhằm cải thiện và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, Nhà nước, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 2039/KH-UBND



Toàn cảnh buổi Tọa đàm phân tích chỉ số Par index, Sipas, Papi tỉnh Lai Châu.

ngày 12/5/2025, trong đó xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh, chỉ đạo điều hành, đặc biệt là trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2025, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Trong năm 2025, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không

cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Tăng cường phân cấp thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tập trung hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm không ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới, bảo đảm hoạt động

thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục rà soát, sắp xếp kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm cấp trung gian, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, gắn liền với chất lượng các dự án, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng công nghệ, cập nhật đầy đủ, kịp thời các cơ sở dữ liệu để kết nối, chia sẻ dữ liệu để nâng cao chất lượng giải quyết dịch vụ công.

UBND tỉnh giao trách nhiệm thực hiện cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương: Rà soát, phân tích và đánh giá, rút kinh nghiệm, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực để khắc phục, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, mức độ hài lòng của người dân trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1550/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình

cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Tăng cường rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm quy trình, hồ sơ, thời gian giải quyết đối với những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử và thực hiện số hóa TTHC theo đúng quy định TTHC để tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi tiếp cận, giải quyết hồ sơ trực tuyến.

Quyết liệt trong sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hướng tới bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức tinh thông, đủ lực, đủ tài đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đổi mới cơ chế tài chính, thực hiện tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không cần thiết gắn với kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính. Tiến hành các giải pháp đồng bộ để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ các dự án đã, đang triển khai; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.

Chuyển đổi số ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành, khai thác hiệu quả dữ liệu ngành, đặc biệt là

dữ liệu dân cư theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh; triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng; phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu. Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai các biện pháp để tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về hoạt động sáng kiến cho các tổ chức, cá nhân nhằm khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng kiến, sáng tạo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đóng góp các sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính hiệu quả, mang tính đột phá để có thể triển khai nhân rộng ra toàn tỉnh. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và các giải pháp công nghệ thông tin nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình, hồ sơ thanh toán trực tuyến.

Phạm Loan (TH)

TỐI ƯU HÓA ĐIỀU KIỆN CHIẾT XUẤT SAPONIN TỪ SÂM LAI CHÂU (Panax Vietnamensis var. Fuscidicus)

1. Đặt vấn đề



Thành phần hóa học cây Sâm Lai Châu có chứa hoạt chất Majonoside R2 -MR2

Sâm Lai Châu (sâm LC) - là một loại sâm đặc hữu mà Việt Nam hiện đang là quốc gia duy nhất trên thế giới sở hữu, có nhiều hoạt chất và tác dụng quý như sâm Ngọc Linh (*P. vietnamensis*). Đây là một vị thuốc quý với các tác dụng dược lý như: Tăng lực, tăng trí nhớ, bảo vệ cơ thể chống stress, bảo vệ và tác động lên hệ miễn dịch giúp chống viêm, bảo vệ tế bào chống lão hóa, tăng sức đề kháng cho cơ thể và điều trị bệnh tim mạch... đã được nhiều nhà khoa học ngoài nước nghiên cứu. Đáng chú ý nhất là hoạt chất Majonoside R2 -MR2, một hoạt chất mới đặc trưng, tạo ra giá trị lớn của các loài sâm Việt Nam cũng có trong sâm Lai Châu.

Việc nghiên cứu các hợp chất saponin trong sâm Lai Châu và tối ưu hóa các điều kiện tách chiết trước đây chưa được thực hiện cụ thể. Bài báo này công bố kết quả nghiên cứu tối ưu hóa điều kiện chiết xuất saponin từ sâm Lai Châu với các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tách chiết như: phương pháp chiết, thời gian, nhiệt độ, loại dung môi, nồng độ dung môi, tỷ lệ dung môi/nguyên liệu... Đồng thời đây là tiền đề để xây dựng quy trình tách chiết và định lượng saponin tổng số từ sâm Lai Châu cũng như các loại nhân sâm nói chung.

2. Vật liệu nghiên cứu

Mẫu bột được nghiên cứu từ củ sâm Lai Châu (*Panax vietnamensis* var. *fuscidicus*) 5 năm tuổi (thu thập ở rừng Lai Châu vào tháng 6/2023) sấy khô tới độ ẩm 10% đã kiểm nghiệm theo các chỉ tiêu cảm quan, vi phẫu, soi bột, định tính theo Dược điển Việt Nam V. Chất chuẩn Rb1, Rg1, MR2 được cung cấp bởi Viện Dược liệu; hóa chất methanol (MeOH), ethanol (C₂H₅OH), acetonitrile (CH₃CN), ethyl acetat (EtOAc), chloroform (CHCl₃), acid acetic (CH₃COOH), n-butanol (n-BuOH) (Merk), diethyl ether, nước cất 2 lần. Hệ thống thiết bị HPLC (Shimadzu LC - 2030C 3D Plus), cột: Shimpack GIST C18 (250x4,6 mm, 5 μm); thiết bị siêu âm Bandelin Sonopuls (Đức), máy quang phổ UV-Vis, cân phân tích, ly tâm, voltex... tại Phòng thí nghiệm Công nghệ Vi sinh -Hóa sinh, Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả lựa chọn phương pháp chiết xuất saponin

Chiết xuất saponin tổng số từ củ sâm Lai Châu theo các phương pháp đun hồi lưu, ngâm lạnh, chiết nóng và siêu âm. Định lượng các mẫu thu được kết quả như bảng sau:

Bảng 1. Kết quả chiết xuất saponin của các phương pháp chiết

TT	Phương pháp	Tỷ lệ saponin tổng số chiết xuất so với dược liệu (%)
1	Đun hồi lưu	13,26 0,22
2	Ngâm lạnh	12,85
3	Chiết nóng	13,78
4	Chiết siêu âm	14,05

Kết quả bảng 1 cho thấy phương pháp chiết siêu âm cho hàm lượng saponin tổng số cao nhất (14,05%) và thấp nhất là phương pháp ngâm lạnh (12,85%). Saponin là chất có độ phân cực cao khi kết hợp với sóng siêu âm tác động lên các phân tử phân cực như nước

và ethanol làm cho chúng quay cực nên gây ra các điểm tăng nhiệt độ cục bộ bên trong vật liệu, đồng thời sóng siêu âm làm hình thành các bóng khí sinh nhiệt dẫn đến phá hủy cấu trúc tế bào, tạo ra sự dịch chuyển các hợp chất có tính phân cực. Điều này làm saponin hòa tan dễ dàng vào dung môi dưới tác động siêu âm. Chính vì vậy, chiết siêu âm được chọn làm phương pháp chiết xuất saponin tổng số từ sâm Lai Châu.

3.2. Kết quả khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chiết xuất saponin tổng số

Bảng 2. Kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số chiết đến tỷ lệ saponin tổng số

Các yếu tố ảnh hưởng	Thông số	Tỷ lệ saponin tổng số chiết xuất so với dược liệu (%)
Loại dung môi	Nước	11,38
	Ethanol 30%	12,73
	Ethanol 50%	13,06
	Ethanol 70%	14,21
	Ethanol 90%	13,88
Kích thước nguyên liệu (mm)	0,5 - 1	14,86
	2 - 5	12,05
	5 - 10	10,36
Tỷ lệ dung môi/nguyên liệu	10/1	14,86
	20/1	16,59
	30/1	16,06
	40/1	15,15
Nhiệt độ chiết xuất (°C)	40	13,86
	50	16,62
	60	14,98
Thời gian siêu âm	10	13,86
	30	15,95
	50	18,02
	70	18,06
	90	18,11
Số lần chiết (lần)	1	15,66
	2	18,02
	3	18,16
	4	18,18

Các phân tử saponin mang nhiều nhóm phân cực nên chúng hòa tan tốt trong các dung môi có độ phân cực cao như cồn và nước.

Từ kết quả của thí nghiệm đã cho thấy nồng độ dung môi ethanol 70% cho hàm lượng chiết xuất saponin đạt cao nhất 14,21%. Kích thước nguyên liệu từ 0,5-1mm cho hiệu quả chiết xuất saponin cao nhất đạt 14,86%.

Nhiệt độ khi siêu âm cũng ảnh hưởng đáng kể đến hàm lượng saponin thu được và đạt cao nhất với nhiệt độ 50°C cho hàm lượng saponin 16,62 ± 0,32%. Tuy nhiên sau đó hàm lượng saponin giảm xuống 14,98 ± 0,30 tại 60°C. Điều này có thể được giải thích là do trong quá trình chiết bằng dung môi ethanol: nước, khi tăng nhiệt độ làm cho động học của quá trình chiết cũng tăng lên và các chất được chiết ra khỏi tế bào tốt hơn. Tuy nhiên, khi nhiệt độ càng tăng, một số chất có thể bị phân hủy, đồng thời nồng độ của các chất có mặt trong dung môi chiết tăng dần đến bão hòa và làm giảm khả năng chiết. Ngoài ra, hàm lượng saponin giảm dần khi tăng nhiệt độ chiết lên 60°C, 70°C ảnh hưởng đến mức độ bay hơi của dung môi.

Kết quả bảng 2 cũng cho thấy tỷ lệ saponin tăng mạnh từ 13,86% lên 18,02% khi tăng thời gian siêu âm từ 10-50 phút, tuy nhiên khi tăng thời gian siêu âm từ 50-90 phút tỷ lệ saponin tổng số chiết suất được tăng lên không đáng kể (18,11% với thời gian siêu âm 90 phút). Các công bố cho thấy các tế bào có thể bị phá vỡ với tỷ lệ cao hơn khi thời gian xử lý siêu âm kéo dài làm hiệu suất trích ly sẽ tăng (Xiang L và cộng sự, 2010). Tuy nhiên, nếu thời gian xử lý quá dài có thể làm biến đổi thành phần các chất chiết, do đó làm giảm hàm lượng saponin thu được (Ji J. B và cộng sự, 2006). Tương tự như vậy, càng chiết nhiều lần hiệu suất thu nhận saponin càng tăng nhưng khi chiết 3-4 lần hàm lượng saponin tăng lên không đáng kể so với chiết 2 lần. Như vậy lựa chọn 2 lần chiết sẽ tiết kiệm dung môi và năng lượng cho quá trình chiết xuất saponin từ sâm Lai Châu.

3.3. Tối ưu hóa điều kiện tách chiết saponin tổng số từ sâm Lai Châu

Tỷ lệ dung môi/nguyên liệu; nồng độ ethanol và thời gian siêu âm có ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu suất tách chiết saponin tổng số từ sâm Lai Châu. Với tỷ lệ dung môi/

nguyên liệu 10/1-30/1 (mL/g); nồng độ ethanol 50-90%; thời gian siêu âm 10-60 phút; công suất 25%; nhiệt độ 50°C hàm lượng saponin tổng số thu được cao nhất sau 2 lần chiết (18,02%). Các khoảng giá trị khác cho hàm lượng saponin thấp hơn. Như vậy, khoảng hoạt động tương ứng của các thông số khảo sát để tối ưu hóa hàm lượng saponin được thể hiện trong Bảng 3.

Bảng 3. Các yếu tố tối ưu trong nghiên cứu chiết saponin tổng số

Biến số	Yếu tố	Đơn vị	Mức -1	Mức +1
X1	Tỷ lệ dung môi/nguyên liệu	ml/g	5	30
X2	Nồng độ ethanol	%	50	85
X3	Thời gian siêu âm	phút	10	60

Ảnh hưởng đồng thời của 3 yếu tố tỷ lệ dung môi/nguyên liệu (X1), nồng độ ethanol (X2), thời gian siêu âm (X3) được xác định theo phương pháp quy hoạch thực nghiệm bậc hai để tối ưu điều kiện tách chiết saponin tổng số theo 17 thí nghiệm được thiết kế bởi phần mềm DX13. Kết quả thí nghiệm được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Ma trận thực nghiệm tối ưu hóa điều kiện chiết xuất saponin

TT	Tỷ lệ dung môi/nguyên liệu (ml/g)	Nồng độ ethanol (%)	Thời gian siêu âm (phút)	Hàm lượng Saponin tổng số (g/100g)
1	5,0	85,0	35	7,54
2	17,5	67,5	35	18,86
3	17,5	85,0	10	7,66
4	5,0	67,5	60	10,04
5	17,5	67,5	35	19,95
6	17,5	67,5	35	20,55
7	30,0	67,5	10	14,20
8	17,5	67,5	35	17,83
9	17,5	85,0	60	19,02
10	17,5	50,0	10	11,56
11	30,0	50,0	35	8,45
12	5,0	67,5	10	4,88
13	17,5	67,5	35	19,64

14	17,5	50,0	60	8,19
15	5,0	50,0	35	5,40
16	30,0	67,5	60	14,88
17	30,0	85,0	35	20,42

Tối ưu hóa hàm lượng saponin tổng số thu được từ mẫu sâm Lai Châu bằng hàm kỳ vọng cho thấy điều kiện chiết như sau: tỷ lệ dung môi/nguyên liệu = 20,7/1(mL/g), nồng độ ethanol 75,7% và thời gian siêu âm 46,5 phút.

Thực nghiệm tại điều kiện tỷ lệ dung môi/nguyên liệu=20/1(mL/g), nồng độ ethanol 75% và thời gian siêu âm 47 phút, hàm lượng saponin thu được là 21,08 g/100g, có độ tương thích cao so với lý thuyết. Tiếp theo đó, dịch chiết được lọc qua màng 0,45 μm và chạy HPLC, kết quả cho thấy với sâm Lai Châu hàm lượng ginsenosid Rg1 6,3 g/100g, Rb1 2,8 g/100g và MR2 8,4 g/100g. Hàm lượng saponin từ mẫu nghiên cứu tương đương với các công bố về hàm lượng saponin trong sâm Lai Châu - mẫu thu được ở tự nhiên có hàm lượng saponin tổng số (~ 23% cao hơn mẫu trồng ~ 18,47% (Trần Thị Kim Hương và cộng sự, 2019).

4. Kết luận

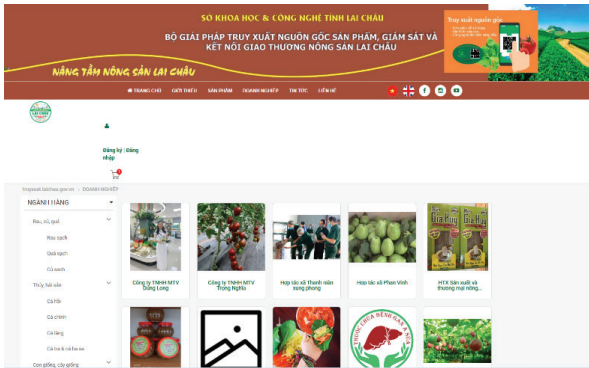
Nghiên cứu đã xác định được phương pháp chiết và các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình chiết xuất saponin, cho hiệu quả chiết xuất cao và đảm bảo các yếu tố liên quan (hiệu suất, chi phí) là: Phương pháp siêu âm, sử dụng dung môi ethanol 70%, kích thước nguyên liệu 0,5-1 mm, dung môi/nguyên liệu 20/1 (mL/g), tại nhiệt độ 50°C trong thời gian 50 phút với 2 lần chiết xuất. Đồng thời đã xác định được các thông số tối ưu cho quá trình tách chiết saponin tổng số từ sâm Lai Châu bằng dung môi là ethanol kết hợp phương pháp siêu âm là tỷ lệ dung môi/nguyên liệu = 20/1 (mL/g), nồng độ ethanol 75% và thời gian siêu âm 47 phút, hàm lượng saponin thu được là 21,08 g/100g. Kết quả thu được là cơ sở để xây dựng quy trình tách chiết và định lượng saponin tổng số từ sâm Lai Châu cũng như các loại nhân sâm nói chung.

BBT (TH)

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU MỘT SỐ KẾT QUẢ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

Nguyễn Văn Hợp

Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng



Bộ giải pháp truy xuất nguồn gốc sản phẩm giám sát và kết nối giao thương nông sản Lai Châu có địa chỉ: truyxuat.laichau.gov.vn

Việc truy xuất nguồn gốc (TXNG) sản phẩm hàng hóa có vai trò hết sức quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là với hàng hóa ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe như thực phẩm, mỹ phẩm, hàng nông sản... Thực hiện TXNG sản phẩm giúp cho người tiêu dùng có thể trực tiếp tìm hiểu, thu thập thông tin về sản phẩm họ đã mua một cách đầy đủ và chi tiết nhất; tổ chức/cá nhân kiểm soát được rủi ro phát sinh khi theo dõi, xác minh toàn bộ quá trình sản xuất, phân phối hàng hóa của mình.

Sau khi Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, được ban hành, Sở KH&CN đã chỉ đạo phòng, đơn vị chức năng tiến hành triển khai với nhiều hình thức đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Điển hình như, phối hợp với Trung tâm Mã số mã vạch quốc gia khảo sát nhu cầu xây dựng TXNG sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp, người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; Tổ chức Hội thảo giải pháp

công nghệ cho hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc với số lượng 100 đại biểu là đại diện các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; HTX trong tỉnh; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố tham gia. Tư vấn cho gần 200 tổ chức/cá nhân thực hiện đăng ký sử dụng mã số mã vạch, đáp ứng được một phần dữ liệu truy xuất nguồn gốc của từng sản phẩm trong hệ thống truy xuất nguồn gốc. Trang truyxuat.laichau.gov.vn do Sở Khoa học và Công nghệ đang quản lý đã kết nối liên thông với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia và đang trong quá trình cập nhật thông tin các sản phẩm của các tổ chức/cá nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 806/KH-UBND ngày 16/5/2019 triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có xác định 3 nhóm mục tiêu và 4 nhóm giải pháp triển khai thực hiện.

Mặc dù hoạt động TXNG có vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội; tuy nhiên, việc ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Công tác tuyên truyền chính sách về truy xuất nguồn gốc sản phẩm vẫn chưa được triển khai một cách mạnh mẽ và đồng bộ. Số ít các doanh nghiệp nhỏ và người tiêu dùng nhận thức chưa đầy đủ về vai trò và lợi ích của việc áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Một trong những khó khăn lớn trong thực thi chính sách truy xuất nguồn gốc là

(Xem tiếp trang 35)

HIỆU QUẢ TỪ NGHIÊN CỨU, PHỤC TRÁNG GIỐNG LÚA BẢN ĐỊA Ở LAI CHÂU

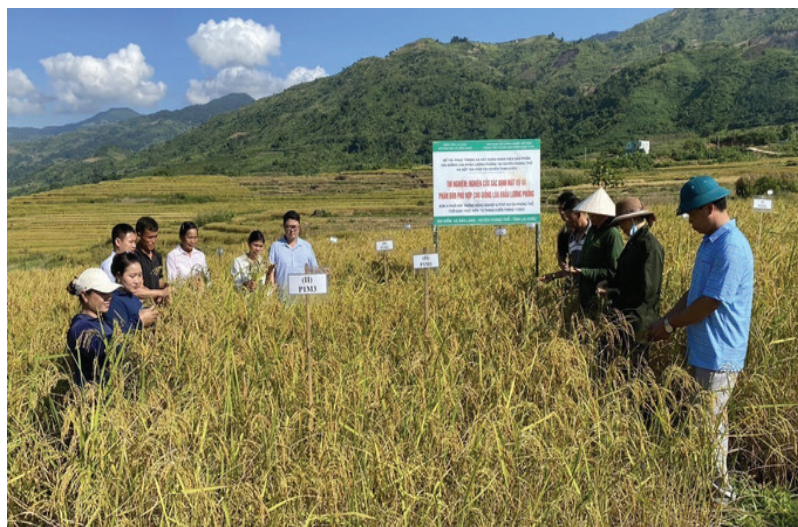
Thanh Nga

Lai Châu nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, có nền thực vật phát triển phong phú. Trong hệ thực

tỉnh sẽ mất đi các giống lúa đặc sản nói trên. Vì vậy, việc phục tráng giống lúa đặc sản bản địa nhằm nâng cao

và đã thu được các kết quả phục tráng giống lúa địa phương như:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu đã phối hợp với Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (nay là Học viện Nông Nghiệp Việt Nam) phục tráng thành công 02 giống lúa đặc sản thơm ngon là Khẩu ký và Nếp tan Co Giàng của huyện Tân Uyên. Giống phục tráng được thực hiện theo Tiêu chuẩn ngành (10TCN395-2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và sử dụng các chỉ thị SSR để đánh giá về độ thuần của gen từ năm 2012 đến 2014. Đánh giá độ thuần lúa trên đồng ruộng tại huyện Tân Uyên và đánh giá độ thuần bằng chỉ thị SSR tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Kỹ thuật cấy và chăm sóc lúa theo quy trình của địa phương. Kết quả thu được Giống lúa Khẩu ký và nếp Tan Co Giàng được phục tráng thành công từ 02 giống đã bị thoái hóa. Khi được phục tráng, 2 giống có khả năng chống chịu tốt, thích nghi điều kiện sinh thái tại địa phương, chất lượng gạo dẻo rất thơm, có vị ngọt đậm. Hiện 2 giống lúa này đều đang được người dân mở



Trung tâm Chuyển giao công nghệ và khuyến nông phối hợp với UBND xã Bản Lang thực hiện mô hình trình diễn giống lúa Khẩu Lương Phủng

vật phong phú có các giống lúa được coi là đặc sản của địa phương như: Khẩu ký, Sếng cù, Tả cù, Tẻ râu, nếp Khẩu hóc, Khẩu lương phủng, nếp Tan pỏm... các giống đều có chất lượng gạo cao. Quá trình phát triển kinh tế, du nhập các giống lúa mới nên các giống lúa đặc sản của địa phương không giữ được đặc tính di truyền ban đầu và có nguy cơ thoái hóa cao. Nếu không có biện pháp kịp thời để phục tráng nguyên chủng thì tương lai

năng suất, chất lượng gạo và sản xuất hạt giống lúa tại địa phương với quy mô lớn, nhằm cung cấp và chủ động nguồn giống địa phương là điều hết sức cần thiết.

Thực hiện mục tiêu đó, trong những năm qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh tuyển chọn các tổ chức, cá nhân nghiên cứu nhằm phục tráng các tính trạng ban đầu và tạo ra hạt giống siêu nguyên chủng phục vụ sản xuất cho người dân

rộng canh tác tại huyện Tân Uyên.

Trong giai đoạn 2012 - 2015, Sở KH&CN phối hợp với Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề (Học viện Nông nghiệp Việt Nam) thực hiện phục tráng và phát triển giống lúa Tẻ râu tại huyện Phong Thổ. Đề tài thực hiện các nội dung: Điều tra khảo sát tình hình sản xuất giống lúa Tẻ râu; Nghiên cứu phục tráng giống lúa Tẻ râu tại huyện Phong Thổ; Đánh giá chất lượng cơm của giống lúa Tẻ râu sau khi phục tráng; Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất thâm canh giống lúa Tẻ râu; Xây dựng mô hình sản xuất trình diễn lúa Tẻ râu đã phục tráng; Tuyên truyền nhân rộng mô hình phục vụ sản xuất, trên các xã điểm triển khai của huyện Phong Thổ là xã Mường So, Nậm Xe và Khổng Lào. Kết quả đề tài đã tuyển chọn, nhân sơ bộ và hỗn dòng đạt 300 kg cấp hạt siêu nguyên chủng. Giống lúa Tẻ râu sau khi phục tráng vẫn giữ được các đặc điểm của giống gốc: Khi nấu cơm ngon, có mùi thơm và dẻo, cho năng suất đạt 4,5 tấn/ha, tăng từ 15% so với trước đây, đặc biệt, cây lúa sinh trưởng phát triển tốt, không bị bệnh, bông trĩu đều, tỷ lệ hạt chắc cao.

Từ năm 2018 đến 2020, Sở KH&CN Lai Châu phối hợp với Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Khuyến

nông (Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam) thực hiện Đề tài “Phục tráng giống lúa nếp Khẩu hốc tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu”. Đề tài đã phục tráng thành công, chọn ra được 41 dòng phù hợp với bảng mô tả giống gốc, sau khi hỗn dòng tạo ra được 1.100 kg hạt giống đạt cấp siêu nguyên chủng và xây dựng thành công quy trình kỹ thuật phục tráng giống và quy trình kỹ thuật gieo trồng giống lúa nếp Khẩu hốc trên nương cho năng suất cao, chất lượng tốt. Ngoài ra, Đề tài còn thành công trong việc đưa giống lúa Khẩu hốc xuống canh tác ở chân ruộng lúa nước mà vẫn giữ được chất lượng của giống.

Từ năm 2022 đến 2025, Sở KH&CN tham mưu UBND tỉnh đặt hàng Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông thực hiện Đề tài “Phục tráng và xây dựng nhãn hiệu sản phẩm hai giống lúa Khẩu lương phủng tại huyện Phong Thổ và nếp Tan pôm tại huyện Than Uyên”. Sau 3 năm tiến hành phục tráng giống lúa bằng phương pháp chọn lọc cá thể đã tạo ra được 815 kg hạt giống lúa Khẩu lương phủng và 840 kg hạt giống lúa nếp Tan pôm đạt phẩm cấp siêu nguyên chủng. Trong đó: 200 kg mỗi giống hiện được lưu giữ và bảo quản tại Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến

nông tiếp tục phục vụ công tác nghiên cứu chọn tạo giống và sản xuất sau này, lượng giống còn lại chuyển giao cho người dân để phát triển và mở rộng sản xuất trong các năm tiếp theo. Sau khi triển khai nghiên cứu và gieo trồng thực tế, hai giống lúa nếp Tan pôm và Khẩu lương phủng sản xuất trong vụ mùa năm 2024 đạt năng suất 52 - 56 tạ/ha, cao hơn từ 1 - 6 tạ/ha so với trước đây. Ngoài ra, chất lượng gạo cũng vượt trội hơn, lợi nhuận từ mô hình đem lại đạt hơn 50 triệu đồng/ha.

Đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 8 giống bản địa đã được phục tráng: Khẩu ký, nếp Tan Co Giàng, nếp Khẩu hốc, Tả cù, Sếng cù, Tẻ râu; Khẩu lương phủng và nếp Tan pôm. Cùng với việc phục tráng, một số giống lúa đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu như: gạo Tẻ râu Phong Thổ; gạo Sếng cù Than Uyên; gạo Khẩu ký Tân Uyên; gạo nếp Tan Co Giàng Tân Uyên; Gạo nếp Tan pôm đặc sản Than Uyên và gạo nếp Khẩu lương phủng Phong Thổ. Việc phục tráng các giống lúa trên sẽ góp phần tích cực vào việc bảo tồn nguồn gen cây trồng quý mang tính bản địa của địa phương, từ đó phát triển sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa, nâng cao giá trị trên diện tích canh tác, tăng thu nhập cho bà con nông dân.

HƯỚNG TỚI SẢN PHẨM AN TOÀN, CHẤT LƯỢNG

Hoàng Thị Hồng Thắm

Phó GD Trung tâm chính trị huyện Tam Đường

Để nâng cao hiệu quả, giá trị trong sản xuất nông nghiệp, những năm gần đây, huyện Tam Đường tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật, canh tác theo hình thức đầu tư nhà màng, nhà lưới. Sản xuất trong nhà màng tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng, được thị trường đón nhận tích cực, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm.

Là đơn vị đầu tiên trong triển khai xây dựng nhà màng để phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của huyện, Hợp tác xã (HTX) An Bẫy (xã Bình Lư) đầu tư xây dựng 2 khu nhà màng với diện tích hơn 1.000m², có hệ thống tưới tiêu hiện đại để trồng các loại rau sạch theo mùa. Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện, mô hình nhà màng của HTX An Bẫy đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn nhiều so với phương thức trồng rau truyền thống.

Ông Lê Đức Tiến - Phó Giám đốc HTX An Bẫy cho biết: Việc xây dựng nhà màng tạo điều kiện thuận lợi để trồng các loại rau, củ, quả theo mùa và cũng có thể khai thác để trồng thêm các loại rau, củ trái mùa, đặc biệt không lo sâu bệnh, sản phẩm nông nghiệp đảm bảo chất lượng và được thị trường ưa chuộng. Ưu điểm của nhà màng là ngăn chặn được sự gây hại của côn trùng, tránh

được điều kiện bất lợi của môi trường. Đồng thời, người sản xuất dễ dàng kiểm soát và điều chỉnh lượng nước tưới và

với loại quả này cũng rất cao. Trước đó, anh cũng được đi tập huấn cách trồng, quy trình chăm sóc cây dưa, nên



Xã viên HTX An Bẫy xã Bình Lư chăm sóc cây cà chua trong nhà màng

chất dinh dưỡng cho cây sinh trưởng, phát triển, giảm công chăm sóc, hạn chế sử dụng các chất hóa học.

Từ hiệu quả mô hình nhà màng của HTX An Bẫy đã mở ra hướng đi mới để bà con nông dân trên địa bàn xã Bình Lư học hỏi và làm theo. Anh Nguyễn Duy Đức ở bản Tân Bình (xã Bình Lư) là hộ gia đình đầu tiên tham gia Tổ hợp tác sản xuất rau VietGAP Tân Bình. Anh mạnh dạn chuyển đổi toàn bộ diện tích đất vườn (trên 2.000m²) canh tác kém hiệu quả sang làm nhà màng. Không lựa chọn trồng rau, vụ vừa qua anh dành toàn bộ diện tích để trồng dưa chuột. Vì theo anh Đức, nhu cầu của thị trường

diện tích dưa chuột của gia đình anh phát triển tốt, cho năng suất cao.

Những năm gần đây, huyện Tam Đường quyết liệt thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, trong đó, lựa chọn sản xuất nông nghiệp công nghệ cao nhà màng, nhà lưới là hướng chủ đạo, giúp nông dân phát triển kinh tế bền vững, nâng cao thu nhập. Từ hiệu quả bước đầu của mô hình nhà màng, huyện khuyến khích người dân tiếp tục mở rộng diện tích. Đến nay, toàn huyện có 9.900m² nhà màng, trồng chủ yếu các loại rau, củ, quả phục vụ nhu cầu của thị trường trong huyện.

(Xem tiếp trang 32)

HUYỆN THAN UYÊN LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN CÂY CHIA

Nguyễn Văn Kiều - Đào Duy Hưng

Với mục tiêu đưa huyện Than Uyên trở thành thủ phủ trồng cây chia, tháng 5/2024 huyện đã ký hợp tác với Trung tâm Chuyển giao khoa học và khuyến nông (Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam) và Hợp tác xã Nhà xanh toàn cầu về phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ cây chia.

khác. Thường xuyên ăn hạt chia có thể ngăn ngừa hiệu quả các bệnh lý nghiêm trọng như bệnh tim, tiểu đường hoặc hội chứng chuyển hóa.

Qua nghiên cứu và trồng thí nghiệm thực tế tại nhiều nơi, Hợp tác xã Nhà xanh toàn cầu đã xác định Than Uyên là địa phương có nhiều lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng, tập

cây chia. Tiến hành rà soát những diện tích đất và vận động bà con chuyển đổi cây trồng năng suất, chất lượng kém sang trồng cây chia, từng bước đưa cây chia trở thành cây trồng chủ đạo tại địa phương.

Trong quá trình phối hợp trồng cây chia huyện đã giao các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chia cho Nhân dân để nâng cao hiệu quả trong quá trình sản xuất. Cây chia được trồng vào khoảng tháng 10 âm lịch, từ lúc gieo giống đến khi thu hoạch khoảng 3,5 - 4 tháng. Hiện tại, huyện Than Uyên đã trồng được 12ha cây chia tại các xã Mường Than, Mường Cang, Mường Kim, Tà Mung. Kết quả bước đầu cho thấy cây chia mang lại hiệu quả kinh tế cao, năng suất trung bình đạt gần 8 tạ/ha với giá 100 nghìn đồng/1kg. Cuối năm 2025, huyện tiếp tục mở rộng diện tích lên 20ha.

Tà Mung là xã vùng cao của huyện Than Uyên, đời sống của bà con còn khó khăn, nhiều diện tích đất ruộng của xã chỉ gieo cấy được một vụ do thiếu nước. Thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng nâng cao thu nhập cho người dân, thời gian qua xã Tà



Cây chia hay còn được biết đến với cái tên Salvia, cây có nguồn gốc từ Mexico và là thực phẩm truyền thống lâu đời của vùng trung và nam Châu Mỹ. Được mệnh danh là loại cây dễ trồng nhất trong các loại siêu thực phẩm và thảo mộc, hạt chia có giá trị dinh dưỡng cao đối với sức khỏe của người sử dụng. Loại hạt này rất giàu chất chống oxy hóa, chất xơ, protein và các loại khoáng chất thiết yếu

quán sản xuất của bà con để quy hoạch phát triển thành vùng sản xuất cây chia. Vì vậy, ngay sau khi ký kết hợp tác sản xuất cây chia, UBND huyện Than Uyên triển khai nội dung phát triển cây chia trên địa bàn huyện tới các cơ quan, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn. Giao UBND các xã, thị trấn triển khai tuyên truyền tới nhân dân trên địa bàn về chủ trương hợp tác và phát triển

Mung đã vận động nhân dân đưa cây chia vào gieo trồng trên những diện tích đất kém hiệu quả, Hiện mô hình trồng chia lấy hạt được trồng tại các bản: Hồ Ta, Tà Mung, Lun 1, với diện tích 4ha. Trước khi trồng, cán bộ Hợp tác xã Nhà

thuật trực tiếp hướng dẫn quy trình trồng, chăm sóc cây chia từ khi gieo trồng đến thu hoạch. Nhờ làm tốt quy trình trồng, chăm sóc cây chia phát triển tốt, năng suất đạt 9 tạ/ha. Vào cuối năm 2025 UBND xã tiếp tục tuyên truyền vận

đình mạnh dân chuyển đổi 3.000 m² đất lúa sang trồng cây chia. Dù là năm đầu tiên trồng thử nghiệm nhưng sản lượng thu được khá cao gần 300kg hạt, vui nhất là không phải lo đầu ra vì Hợp tác xã Nhà xanh toàn cầu đã thu mua toàn bộ sản lượng hạt chia khô với giá 100 nghìn đồng/1kg. Ngoài đem lại hiệu quả kinh tế, hoa cây chia còn thu hút du khách đến tham quan, là điểm đến du lịch lý tưởng cho nhiều bạn trẻ chụp ảnh lưu niệm.



Cây chia trên đất Than Uyên

xech toàn cầu và các cơ quan chuyên môn huyện Than Uyên đã trực tiếp làm việc với cấp uỷ, chính quyền địa phương xã Tà Mung để khảo sát diện tích trồng cây chia, cung cấp giống, củ cán bộ kỹ

động nhân dân mở rộng diện tích, dự kiến thực hiện 10ha.

Theo chị Sùng Thị Chua ở bản Hồ Ta, xã Tà Mung chia sẻ: Khi được cán bộ xã tuyên truyền, vận động gia

Với những thành công bước đầu từ vụ đầu tiên thử nghiệm trồng cây chia có thể thấy, việc đưa cây chia vào trồng tập trung trên địa bàn huyện Than Uyên góp phần tăng cao thu nhập, cải thiện đời sống của Nhân dân, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, sinh thái và bền vững gắn với phát triển du lịch. Năm 2026 dự kiến huyện sẽ tiếp tục mở rộng diện tích từ 40 - 50ha.

HƯỚNG TỚI SẢN PHẨM...

(Tiếp theo trang 30)

Xác định phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nhà màng, nhà lưới là hướng đi mới, huyện Tam Đường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân. Đặc biệt là triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, để người dân tiếp tục mở rộng, đầu tư phát triển mô hình nhà màng, nhà lưới trong sản xuất nông nghiệp ở tất cả các địa phương trong toàn huyện. Đồng

thời, tạo điều kiện để doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, phát huy lợi thế từng địa phương; tăng cường sự liên kết chặt chẽ giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản của địa phương. Thời gian tới, cơ quan chuyên môn sẽ tiếp tục phối hợp với các xã, thị trấn đẩy mạnh tuyên truyền người dân phát triển mô hình này, phấn đấu hết năm 2025 nâng diện tích nhà lưới, nhà màng lên 15.000m².

HỘI NGHỊ QUẢN TRIỆT VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG, TỈNH ỦY

Ngày 18/5, tại Hội trường Diên Hồng, tòa nhà Quốc hội diễn ra Hội nghị

Tại Sở Khoa học và Công nghệ, công chức, viên chức, người lao động trong

1 về “Nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW”. Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn quán triệt chuyên đề 2 về “Nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW”.



Quang cảnh Hội nghị tại điểm cầu Trung ương

toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Hội nghị tổ chức bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến các điểm cầu trong cả nước. Hội nghị có sự tham dự của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; lãnh đạo các Ban, bộ ngành Trung ương, các địa phương,...

Sở tham gia học dự hội nghị tại 2 điểm cầu: Hội trường Sở Khoa học và Công nghệ tại tầng 6 nhà D Và điểm cầu Trung tâm Kiểm định và Phát triển KHCN.

Tại hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính quán triệt chuyên đề

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, đến thời điểm hiện nay, có thể gọi 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc



Đồng chí Lò Văn Cường - UV BTV-Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy quán triệt tại điểm cầu Trung tâm Hội nghị

gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân) là “Bộ tứ trụ cột” để giúp đất nước ta “cất cánh”.



Đồng chí Nguyễn Minh Hiệu - Giám đốc Sở KH&CN quán triệt chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 05/3/2025 của BTVTU thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển KH, CN, ĐMST và CDS Quốc gia

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, điểm đột phá chung của cả 4 nghị quyết là tư duy phát triển mới: Từ “quản lý” sang “phục vụ”, từ “bảo hộ” sang “cạnh tranh sáng tạo”, từ “hội nhập bị động” sang “hội nhập chủ động”, từ “cải cách phân tán” sang “đột phá toàn diện, đồng bộ và sâu sắc”. Đây là bước chuyển tư duy căn bản, kế thừa thành tựu đổi mới 40 năm qua và phù hợp với xu thế toàn cầu trong kỷ nguyên số.

Ngày 22/5, Tỉnh ủy Lai Châu tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy. Dự Hội nghị có các đồng chí Vũ Mạnh Hà - Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Lê Văn Lương - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; lãnh đạo các sở,

ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh ...

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến kết nối từ điểm cầu tỉnh đến điểm cầu các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc và 9 điểm cầu các huyện, thành phố, 133 điểm cầu cấp cơ sở với trên 5.943 đại biểu dự.

Sở Khoa học và Công nghệ tham dự Hội nghị quán triệt các văn bản của trung ương, của tỉnh tại 2 điểm cầu là Hội trường Sở Khoa học và Công nghệ tầng 6 nhà D khu hành chính chính trị tỉnh và Điểm cầu Trung tâm Kiểm định và Phát triển Khoa học công nghệ.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe quán triệt 7 nội dung trực tuyến: Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước; Quy định 287-QĐ/TW của Bộ Chính trị về thu hồi tài sản do tham nhũng lãng



Điểm cầu Sở KH&CN tham gia hội nghị toàn quốc triển khai Nghị quyết 66-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ chính trị

phí tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra giám sát của Đảng.

Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 22/4/2025 của Ban Bí thư về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; Chương trình hành động số 63-CTr/TU, ngày 05/03/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 339-

KH/TU, ngày 08/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 132-KL/TW, ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

03 nội dung tuyên truyền trực tiếp tại tỉnh: Kết luận số 133-KL/TW, ngày 27/3/2025 của Bộ Chính trị về các giải pháp tăng cường hợp tác, thích ứng với điều chỉnh chính sách kinh tế,

thương mại của Hoa Kỳ; Kết luận 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Chương trình hành động số 64-CTr/TU, ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Thanh Huyền

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC...

(Tiếp theo trang 27)

sự thiếu đồng bộ và thiếu hiệu quả trong phối hợp giữa các cơ quan quản lý ở cấp trung ương và địa phương. Hệ thống thông tin giữa các cấp chưa được kết nối đầy đủ và hiệu quả, dẫn đến việc trao đổi dữ liệu, cập nhật tiến độ thực hiện chính sách, cũng như chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý chưa kịp thời, tạo ra sự chậm trễ trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh và không đảm bảo tính minh bạch trong việc kiểm tra, giám sát nguồn gốc sản phẩm.

Trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cần đẩy mạnh một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tích cực tuyên truyền các văn bản quy định về truy xuất nguồn gốc trên ấn phẩm và trang thông tin điện tử của Sở; hướng dẫn các tổ chức/cá nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm nắm bắt vai

trò và tầm quan trọng khi áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm (đặc biệt là các sản phẩm có thể mạnh của địa phương) để nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh trên thị trường.

Thứ hai, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức/cá nhân đang sử dụng mã số mã vạch theo hệ thống tiêu chuẩn để tiếp tục duy trì và hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức/cá nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa khi có nhu cầu.

Thứ ba, triển khai một hệ thống thông tin tập trung, giúp kết nối hiệu quả giữa các cơ quan quản lý từ cấp trung ương đến địa phương. Duy trì vận hành và tiếp tục cập nhật thông tin các sản phẩm của các tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu lên trang truyxuat.laichau.gov.vn để quảng bá các sản phẩm trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia. Ngoài ra, cần đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức địa phương, giúp họ có đủ kiến thức và kỹ năng để áp dụng chính sách TXNG một cách chính xác và hiệu quả.

QUYẾT TÂM SỚM ĐƯA NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW VÀO CUỘC SỐNG

Nguyễn Văn Hạnh

Phòng Bưu chính - Viễn Thông - CNTT

NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là chủ trương quan trọng nhằm tạo động lực phát triển mạnh mẽ đất nước trong kỷ nguyên số. Thực hiện Nghị quyết này, tỉnh Lai Châu đã khẩn trương ban hành các chương trình, kế hoạch hành động và huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc với tinh thần quyết liệt, nghiêm túc, cụ thể:

Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai Nghị quyết

Ngay sau khi có Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu đã nhanh chóng vào cuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 63-CTHĐ/TU, ngày 27/02/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày

22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để cụ thể hóa các nhiệm vụ của Nghị quyết trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1742-QĐ/TU, ngày 28/3/2025 về Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Lai Châu. Theo đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy là Trưởng Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chung, toàn diện và chủ trì chỉ đạo việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động của Ban chỉ đạo hàng năm và từng giai đoạn cụ thể.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 về triển khai Nghị quyết 71/NQ-CP trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch này cụ thể hóa Chương trình hành động của Chính

phủ và của Tỉnh ủy nhằm đưa các mục tiêu Nghị quyết 57-NQ/TW với các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp tình hình địa phương.

Công tác quán triệt học tập Nghị quyết

Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết được triển khai sâu rộng. Nâng cao nhận thức và tạo sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy. Tỉnh ủy tổ chức tổ chức kết nối Hội nghị toàn quốc triển khai, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đến cấp xã với 142 điểm cầu/ 6.500 đại biểu tham dự, kết hợp với truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập cấp tỉnh đạt 97%; cấp huyện đạt 96,5%; cấp xã đạt 95,8%.

Nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và người dân về vai trò của khoa học công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt. 100% các cơ quan Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết. Từ đó nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ

thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.

Một số kết quả bước đầu thực hiện Nghị quyết

Tỉnh đã rà soát, tham mưu sửa đổi một số quy định, cơ chế chính sách trên địa bàn nhằm tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ. UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, chuyển đổi số ở địa phương.

Tỉnh đã chú trọng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số và thúc đẩy khu vực doanh nghiệp ứng dụng KHCN. Các sở, ngành liên quan tích cực tư vấn, hỗ trợ thủ tục cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Xác định con người là yếu tố quyết định, tỉnh đã tập trung cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) tại địa chỉ: <https://chuyendoiso.mobiedu.vn/>, với 2191 học viên tham gia khóa học. Đặc biệt, tỉnh đã xúc tiến hợp tác với các cơ sở đào tạo uy tín: Ngày 06/6/2025, UBND tỉnh Lai Châu ký kết thỏa thuận hợp tác với Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông nhằm đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2025-2030. Theo thỏa

thuận này, Học viện sẽ hỗ trợ tỉnh đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức; chuyển giao công nghệ mới (AI, Big Data...); tặng 20 bộ thiết bị học tập STEM cho ngành giáo dục tỉnh và mở các khóa tập huấn chuyên sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ cấp cơ sở.

Những hạn chế, khó khăn

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình triển khai Nghị quyết 57 tại Lai Châu còn bộc lộ một số hạn chế, khó khăn cần khắc phục: Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao: Lực lượng chuyên gia, cán bộ kỹ thuật giỏi về công nghệ thông tin, chuyển đổi số ở địa phương còn rất mỏng; thiếu cơ chế, chính sách thu hút đầu tư: Công tác thu hút nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số còn rất hạn chế, chủ yếu sử dụng nguồn vốn (sự nghiệp) chi cho các hoạt động nghiên cứu; hạn chế về hạ tầng và kỹ thuật: Hạ tầng số của tỉnh nhìn chung chưa đồng bộ, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, chất lượng mạng internet tại một số xã biên giới còn yếu, gây khó khăn cho triển khai dịch vụ chính quyền điện tử đến cấp xã; hạn chế về nhận thức và kỹ năng.

Nhiệm vụ và giải pháp thời gian tới

Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần

nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo.

Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số” và các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo để nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong cán bộ, công chức và nhân dân; Khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ chức có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tích cực tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế; xóa bỏ rào cản: Hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ... phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh để tháo gỡ các điểm nghẽn; Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách cơ chế quản lý tài chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính và giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học.

Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược (quốc phòng, môi trường, công nghệ sinh học, AI, vật liệu tiên tiến, bán dẫn...); Phát triển hạ tầng năng lượng, đặc biệt là năng lượng mới, năng lượng sạch, và quản lý, khai thác hiệu quả

tài nguyên khoáng sản; **Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số**, ban hành chính sách khuyến khích đầu tư sản phẩm, dịch vụ số, đào tạo và thu hút nhân lực trong lĩnh vực chuyển đổi số; Xây dựng và dùng chung các nền tảng số quốc gia, vùng, thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số; Xây dựng hạ tầng công nghệ số hiện đại, an toàn và đồng bộ, quản lý, lưu trữ, khai thác dữ liệu hiệu quả, hình thành cơ sở dữ liệu lớn (big data), vận hành đô thị thông minh và xây dựng hệ thống bảo vệ dữ liệu, không gian mạng an toàn.

Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài: Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đặc biệt trong các môn học liên quan đến công nghệ số, AI và giáo dục STEM; Hợp tác với các trường Đại học để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao; Ban hành chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng về Lai Châu làm việc, sinh sống, và huy động các nguồn lực để thực hiện chính sách ưu đãi.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị: Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước; **Đẩy mạnh chuyển đổi số trong du lịch**, phát triển văn hóa số, xây dựng nền tảng số giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; **Đảm bảo an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng**, ngăn chặn tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số.

Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp: Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ; Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng

với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút doanh nghiệp; Hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong tỉnh, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ phát triển, đặc biệt trong các lĩnh vực AI, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử; Tăng cường kết nối với các địa phương trong và ngoài nước thông qua các chương trình, hợp tác. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nước ngoài thành lập văn phòng, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại tỉnh Lai Châu, hình thành các khu công nghiệp công nghệ cao và mời gọi các doanh nghiệp công nghệ quốc tế đầu tư.

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN...

(Tiếp theo trang 11)

và hiệu quả. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực KH&CN, chuyển đổi số và đào tạo vào nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm nâng cao chất lượng, trình độ lao động trong việc hấp thụ công nghệ gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Bốn là, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà

nước, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của ngành, địa phương để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Năm là, hợp tác với các viện, các trường đại học nghiên cứu, chuyển giao, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và đào tạo nhân lực KH&CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số./.



Đồng chí Nguyễn Minh Hiệu - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu tại Đại hội



Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

